

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.**

Trụ sở: Tòa nhà T, phố L, Phường T, Quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP T: Ông **Đỗ Minh P** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T: Ông **Nguyễn Vũ L** – Phó Giám đốc Trung Tâm XLN KHCN- Khối Giám sát tín dụng và xử lý nợ KHCN – T là bên đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 05/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025;

Ông **Nguyễn Vũ L** ủy quyền cho anh **Phạm Thanh N** – Chuyên viên chính Khách hàng cá nhân – Hub Bán lẻ số 2 – Trung tâm bán lẻ T - T (Văn bản ủy quyền số 1423/2025/GUQ-TBP.CM ngày 29/04/2025).

Địa chỉ liên hệ: A, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc Phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

*** Bị đơn: Ông Đỗ Văn H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc xã B, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T và ông **Đỗ Văn H** thỏa thuận

thống nhất ông Đỗ Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP T tổng số tiền là 1.650.803.836 đồng (trong đó gồm: Nợ gốc 1.353.914.114 đồng; Nợ lãi trong hạn 241.462.513 đồng; Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/08/2025 là 55.427.209 đồng). Hai bên thống nhất phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 28/10/2025: Ông Đỗ Văn H trả số tiền nợ 1.650.803.836 đồng (trong đó gồm: Nợ gốc 1.353.914.114 đồng; Nợ lãi trong hạn 241.462.513 đồng; Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/08/2025 là 55.427.209 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải 28/08/2025, ông Đỗ Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu đến ngày trả nợ mà ông Đỗ Văn H không thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Tiên P thì Ngân hàng TMCP Tiên P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với quyền sử dụng đất) số 68/2021/HĐBĐ/ PDK TGG/01 ngày 27/12/2021 được công chứng thế chấp ngày 27/12/2021 để trả nợ cho Ngân hàng. Cụ thể gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 296, tờ bản đồ số 12, diện tích 776 m² (mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm) tại địa chỉ Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc xã B, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS21792 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 30/01/2018 cho ông Đ; Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 343, tờ bản đồ số 12, diện tích 592,1 m² (mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm) tại địa chỉ Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc xã B, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS21814 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 01/03/2018 cho ông Đỗ Văn H; Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 316, tờ bản đồ số 12, diện tích 2000 m² (mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm) tại địa chỉ Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc xã B, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS21445 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 14/07/2018 cho ông Đỗ Văn H để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Văn H tự nguyện hoàn trả cho Ngân hàng 1.300.000 đồng chi phí tố tụng.

Về án phí: Ông Đỗ Văn H tự nguyện chịu 30.762.057 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 29.638.500 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006201 ngày 03 tháng 07 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực M tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Thuận Thảo